

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Văn Bảo.

Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị V1; tên gọi khác: không; sinh ngày: xx/xx/19xx, tại huyện N1, thành phố H1; nơi thường trú: khu 1, phường P3, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Hoàng Văn T1 và bà: Vũ Thị V2; có chồng: Đoàn Tiến V1, sinh năm 19xx; có 01 con sinh năm 2008, hiện tại bị cáo đang có thai; tiền án: - Ngày 18/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B1 xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án ngày 18/11/2013, bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (chín) năm tù. Ngày 28/4/2022 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; nhân thân: - Năm 2008 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, TAND thị xã Cẩm Phả, (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 24 tháng tù. Ngày 16/12/2010 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/6/2023, bị tạm giam đến ngày 24/7/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” từ ngày 24/7/2023 do đang mang thai - có mặt.

2. Họ và tên: Sử Thị T2; tên gọi khác: không; sinh ngày: xx/xx/19xx, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Sử Trần Đ2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S3; đã ly hôn chồng; có 02 con: con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 48 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù đến ngày 05/7/2023 đi chấp hành án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 19/12/2015.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/6/2023 đến ngày 19/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” do đang nuôi con nhỏ. Ngày 05/7/2023 đi chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

3. Họ và tên: Dương Tuấn D3; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/3/1994, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ x, khu xx, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Dương Tuấn Đ2 và bà: Nguyễn Thị N2; vợ và con: không có; tiền án: ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 27/01/2022; tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/6/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

Người chứng kiến: Lê Văn S2, Lê Văn K3, Trần C3, Phạm Văn T3 (đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị V1 và Sử Thị T2 có quan hệ quen biết xã hội, qua nói chuyện T1 biết V1 có ma túy bán. Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2023, T1 gọi điện cho V1 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và hẹn V1 đến nhà T1 tại tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả để giao dịch, V1 đồng ý. Sau đó, V1 đi bộ đến nhà T1, T1 đứng ở bên trong hiên nhà đưa 1.000.000 đồng qua song sắt hàng rào cho V1, V1 nhận tiền và ném 01 túi ma túy qua song sắt hàng rào vào trong sân nhà cho T1. T1 lấy một phần ma túy trên sử dụng, phần còn lại tàng trữ nhằm mục đích ai hỏi mua thì bán.

Hồi 08 giờ 14 phút cùng ngày, Dương Tuấn D3 là người quen biết T1 gọi điện cho T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng, thì T1 đồng ý và hẹn D3 đến nhà T1 để giao dịch. Sau đó, D3 đi xe máy điện đến nhà T1, đưa 300.000 đồng qua song sắt hàng rào cho T1, thì T1 đưa cho D3 01 gói ma túy được bọc trong một mảnh giấy của tờ hướng dẫn sử dụng thuốc Duphalac. Hồi 08 giờ 40 phút, khi D3 cầm số ma túy trên đi đến tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả, để tìm chỗ sử dụng, thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại tay trái của D3 01 gói giấy màu trắng có chữ màu đen, bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,2x1,6)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, D3 khai là ma túy đá vừa mua của T1; thu trong túi quần bên phải 01 điện thoại Iphone, màu ghi bạc; 01 xe máy điện X-MAN ONE không lắp biển số.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sử Thị T2. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1, thu giữ: 01 tờ giấy màu trắng có chữ màu đen, kích thước (15,5x16,5)cm, là một phần tờ giấy hướng dẫn sử dụng thuốc, trên mặt bàn học nhựa tại phòng khách; số tiền 300.000 đồng.

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, tại khu vực thuộc tổ 3, khu 4B, phường T3, thành phố Cẩm Phả, Công an bắt quả tang Hoàng Thị V1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Thu giữ của V1: trong túi quần bên phải 02 túi nilon kích (06x04)cm, chứa ma túy chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu là M1, M2); trong túi quần bên trái 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 783 ngày 16/6/2023; bản kết luận giám định số 794 ngày 18/6/2023; bản kết luận giám định số 809 ngày 20/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Tuấn D3, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,309 gam.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Dương Tuấn D3 và Sử Thị T2 gửi giám định.

- Chất tinh thể màu trắng, trong túi nilon kí hiệu là M1, M2, thu giữ của Hoàng Thị V1, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: M1 là 3,969 gam; M2 là 3,343 gam. Tổng khối lượng là 7,312 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị V1, Sử Thị T2, Dương Tuấn D3 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. V1 khai thêm: nguồn gốc ma túy trên do V1 mua của 01 người đàn ông, không rõ lai lịch, địa chỉ, với giá 7.000.000 đồng, tại thành phố H1 vào ngày 07/6/2023, để bán kiếm lời, ngày 10/6/2023 V1 đã bán cho T1 một phần, còn lại tàng trữ nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. V1 sử dụng điện thoại Iphone, lắp sim số 0834.140.xxx để liên lạc bán ma túy cho T1. T1 khai thêm: số ma túy mua của V1, T1 đã sử dụng một phần, còn lại T1 đã bán cho D3 vào ngày 10/6/2023; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen thu giữ trên do T1 xé ra từ tờ giấy hướng dẫn sử dụng thuốc Duphalac của con T1, để gói túi nilon chứa ma túy bán cho D3, mảnh giấy còn lại T1 để trên bàn trong phòng khách đã bị Cơ quan Công an thu giữ. Chiếc điện thoại T1 dùng liên lạc với V1 và D3 đã bị rơi mất. D3 khai thêm: nguồn gốc chiếc xe máy điện do D3 mượn của chú là ông Phạm Văn V3, ông V3 không biết việc D3 sử dụng đi mua ma túy.

Người chứng kiến Trần C3, Phạm Văn T3 đều có các lời khai chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ Dương Tuấn D3 tàng trữ ma túy và thu giữ vật chứng; người chứng kiến Lê Văn S2, Lê Văn K3 chứng kiến việc Công an kiểm tra, bắt giữ Hoàng Thị V1 tàng trữ ma túy với mục đích để bán và thu giữ vật chứng. Anh Trần C3 khai: vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/6/2023, anh đi xuống nhà bạn chơi ở khu vực Bến Do. Khi đi qua khu vực thuộc tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả thì nhìn thấy lực lượng Công an đang bắt giữ một nam thanh niên khoảng 30 tuổi mặc quần áo cộc tay màu xanh. Anh lại gần xem thì thấy người này bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh ta khai nhận họ tên đầy đủ với lực lượng Công an là Dương Tuấn D3, sinh năm 1994, trú tại tổ 5, khu 4A, phường T4, thành phố Cẩm Phả. Anh chứng kiến Công an thu giữ trên tay trái của Dương Tuấn D3 đang cầm 01 gói giấy màu trắng, có chữ màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước (2,2 x 1,6) cm chứa chất tinh thể màu trắng, D3 khai nhận chất

tinh thể màu trắng là ma túy đá; thu giữ tại túi quần bên phải Dương Tuấn D3 đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi bạc, tạm giữ 01 xe máy điện màu đen, không lắp biển số. Phần ốp đế chân của xe có dán chữ X - MAN ONE. Sau đó, Công an đưa D3 và mời anh về trụ sở làm việc.

Người chứng kiến Lê Văn S2 khai: vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, anh đang trên đường đi về nhà. Khi đi qua khu vực thuộc tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả thì nhìn thấy lực lượng Công an đang kiểm tra bắt giữ một người phụ nữ dáng người thấp, mặc quần đùi, áo phông màu vàng. Anh lại gần xem thì thấy người bị bắt khai tên là Hoàng Thị V1, sinh năm 19xx, trú tại tổ x, khu x, phường P3, thành phố C1. Anh thấy khi bị bắt giữ, Công an thu trong túi quần bên phải của V1 đang mặc 02 túi nilon kích thước (6 x 4) cm chứa chất tinh thể màu trắng, V1 khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá; Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ trong túi quần bên trái V1 đang mặc và trên tay của V1: 02 điện thoại di động bao gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen. Sau đó, Công an đưa V1 và mời anh về trụ sở làm việc.

Bản cáo trạng số 133/CT - VKSCP ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Hoàng Thị V1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Sử Thị T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Dương Tuấn D3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Thị V1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 24/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sử Thị T2 từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt 48 tháng tù tại bản án số: 135/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả về tội “Đánh bạc” buộc bị cáo Sử Thị T2 phải chấp hành hình phạt chung từ 72 (bảy mươi hai) tháng tù đến 78 (bảy mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023 được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 18/4/2020 tại bản án số: 135/2020/HS - ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả và thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 19/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Tuấn D3 từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả về tội “Cố ý gây thương tích” buộc bị cáo Dương Tuấn D3 phải chấp hành hình phạt chung từ 45 (bốn mươi lăm) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt giữ 10/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Thị V1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Dương Tuấn D3 vì xác định dùng để liên lạc mua bán ma túy; cùng số tiền 300.000 đồng là tài sản do T1 phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành và 02 chiếc sim điện thoại gắn với chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Hoàng Thị V1 và chiếc điện thoại thu giữ của Dương Tuấn D3 vì không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V1 chiếc điện thoại Nokia không liên quan đến hành vi phạm tội; buộc bị cáo Hoàng Thị V1 nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả 03 bị cáo Hoàng Thị V1, Sử Thị T2 và Dương Tuấn D3 khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo V1 phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Sử Thị T2; lời khai của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của Dương Tuấn D3; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với các kết luận giám định số: 783/KI-KTHS ngày 16/6/2023; số 794/KT-HS ngày 18/6/2023; số 809/KT-HS ngày 20/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về khối lượng ma túy bị thu giữ; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các anh Lê Văn S2, Lê Văn K3, Trần C3, Phạm Văn T3 đã chứng kiến việc Công an kiểm tra bắt giữ các bị cáo Dương Tuấn D3 tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo Hoàng Thị V1 tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán và thu toàn bộ vật chứng; phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ ngày 10/6/2023, tại tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Thị V1 đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng cho Sử Thị T2.

Khoảng 08 giờ 14 phút ngày 10/6/2023, cũng tại địa điểm trên, Sử Thị T2 có hành vi bán trái phép 0,309 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Dương Tuấn D3. D3 có hành vi tàng trữ trái phép 0,309 gam ma túy Methamphetamine nêu trên để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang.

Ngoài ra, hồi 12 giờ 40 phút ngày 13/6/2023, tại tổ x, khu xx, phường T3, thành phố Cẩm Phả, Hoàng Thị V1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 7,312 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán, thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của Hoàng Thị V1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Sử Thị T2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Dương Tuấn D3 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm để giáo giục và răn đe.

Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò độc lập. Cả 03 bị cáo đều là những người có tiền án, trong đó bị cáo Hoàng Thị V1 được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Sử Thị T2 có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; bị cáo Dương Tuấn D3 có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, cả 03 bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Thị V1 hiện tại đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo V1 còn có bố là ông Hoàng Văn T1 được UBND thị xã C1 (nay là thành phố C1) tặng thưởng giấy khen về thành tích trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội nên bị cáo V1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với cả 03 bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Hoàng Thị V1 kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo V1 đi chấp hành hình phạt tù.

[6] Về vật chứng: Lượng ma túy có trong 02 (hai) phong bì niêm phong hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Thị V1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Dương Tuấn D3 được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Số tiền 300.000 đồng trong gói niêm phong ghi “tiền thu giữ của Sử Thị T2 ngày 10/6/2023” là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 02 (hai) chiếc sim điện thoại gắn với chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Hoàng Thị V1 và gắn với chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của Dương Tuấn D3 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo V1 bán ma túy cho T1 là tiền thu lời bất chính, bị cáo đã sử dụng hết nên buộc bị cáo V1 nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Chiếc xe máy điện X-MAN ONE có biển số đăng ký 14MĐx-064.xx, được xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Văn V3 (sinh năm 1980; trú tại tổ 4, khu 5, phường T4, thành phố Cẩm Phả) cho Dương Tuấn D3 mượn. Anh V3 không biết việc D3 sử dụng xe để mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh V3 nên không đề cập.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho Hoàng Thị V1, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đủ căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Thị V1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hoàng Thị V1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 13/6/2023 đến ngày 24/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Sử Thị T2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Sù Thù T2 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 48 (bốn mươi tám) tháng tù tại bản án số: 135/2020/HS - ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, buộc bị cáo Sù Thù T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023 được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 18/4/2020 tại bản án số: 135/2020/HS - ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả và thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 19/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Dương Tuấn D3 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Dương Tuấn D3 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án số: 102/2023/HS - ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, buộc bị cáo Dương Tuấn D3 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 10/6/2023.

[5] Áp dụng khoản 5 Điều 121; khoản 3 Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng Quyết định về việc bảo lãnh và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Hoàng Thị V1 thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án đến thời điểm bị cáo Hoàng Thị V1 đi chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong số 783/KL - KTHS và số 809/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng với 02 (hai) chiếc sim điện thoại có các dãy số: 89840, 20001, 07116, 74861 và sim có các dãy số: 8984, 0480, 0092, 1579, 272.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Hoàng Thị V1 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Dương Tuấn D3 cùng với số tiền 300.000 đồng trong gói niêm phong ghi “tiền thu giữ của Sù Thù T2 ngày 10/6/2023”.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- Buộc bị cáo Hoàng Thị V1 nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12/BB - THA ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Hoàng Thị V1, Sử Thị T2, Dương Tuấn D3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQTHADS thành phố Cẩm Phả;
- CCTHAHSCA thành phố Cẩm Phả;
- CQCSĐTCA thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN
- Các bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Chính Nghĩa

